

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhân.
- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Văn Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1976, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện nay: Ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con cụ Nguyễn Văn T (chết) và cụ Huỳnh Thị B (chết); có vợ Phan Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/9/2023, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Gây tổn hại sức khỏe cho người khác” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC, thi hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 01/7/2024; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Trần Thanh L1, sinh năm 2003; nơi cư trú Ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984 (Có mặt).

2) Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1981 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1) Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984 (Có mặt).

2) Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1981 (Có mặt).

3) Bà Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

4) Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

5) Anh Trần Minh C, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

6) Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

7) Ông Võ Thanh T4, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2025, bị cáo Nguyễn Văn M đi từ nhà đến quán C1 của bà Nguyễn Thị T1, địa chỉ ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long) để uống rượu, bia cùng với bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Hồng H, bà Lê Thị Hồng T2, ông Nguyễn Văn L2, ông Võ Thanh T4, anh Nguyễn Minh T3, anh Trần Minh C.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị hại anh Trần Thanh L1 trên đường đi làm về ghé vào quán của bà T1 hỏi mua thuốc lá để hút. Trong lúc đứng tại khu vực mái che tiền chế của quán chờ bà T1 đi vào quầy pha chế lấy thuốc bán. Anh L1 nhìn thấy phía trong quán tại khu vực bán nước uống, bị cáo M ngồi trong bàn, mặt hướng ra đường, đang uống bia cùng với nhiều người. Nhớ lại trước đó, cũng tại quán của bà T1, giữa bị hại và bị cáo 02 lần xảy ra mâu thuẫn cự cãi, trong đó có 01 lần xảy ra xô xát. Anh L1 liền dùng lời lẽ thô tục chửi và xông vào đòi đánh bị cáo M thì được anh C, anh T3, bà T1 can ngăn, ôm anh L1 kéo ra ngoài quán và kêu anh L1 ra về. Nhưng anh L1 không nghe mà vẫn tiếp tục xông thẳng về phía bị cáo M đang ngồi để đánh. Khi anh L1 tiến đến cách bị cáo M khoảng 07 mét, lúc này trên bàn có sẵn các ly thủy tinh dùng để uống bia là tài sản của vợ chồng bà T1, ông H, do bức tức nên bị cáo M đứng dậy dùng tay phải cầm quay ly thủy tinh bị cáo sử dụng chọi về phía anh L1 nhưng không trúng, cái ly văng ra ngoài phía lộ bị bể thành nhiều mảnh vụn. Thấy anh L1 không dừng lại, tiếp tục xông tới đòi đánh, khi anh L1 cách bị cáo M 4,75 mét, bị cáo M liền dùng tay trái cầm quay ly thủy tinh anh C (ngồi kế bên bị cáo) sử dụng chọi thẳng trúng vào vùng mặt của anh L1, làm cái ly bị bể thành nhiều mảnh vụn, gây thương tích cho anh L1. Do vết thương vùng mặt bị chảy nhiều

máu nên anh L1 ngất xỉu, ngã gục xuống nền quán. Anh L1 được anh T3, anh C sơ cứu vết thương và chở đến Trạm y tế xã M cấp cứu. Sau đó, anh L1 được người thân chở về nhà.

Sáng ngày 03/05/2025, anh L1 được người thân đưa đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 06/05/2025 thì xuất viện, anh L1 đi đến Công an xã P trình báo sự việc. Ngày 13/5/2025, anh L1 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo M về hành vi gây thương tích.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 136/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh V, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Trần Thanh L1 như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Vết thương cung mào trái do vật tày tác động trực tiếp gây ra kích thước 3cm. Hiện tại sẹo kích thước 4,5x0,1 cm nứt vùng trần xương hốc mắt bên trái. Không di chứng, không thuộc vùng trọng yếu cơ thể. Tỷ Lệ: 08%.

- Vết thương má trái #3cm do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Hiện tại sẹo kích thước 01x0,1 cm, không di chứng, không thuộc vùng trọng yếu cơ thể. Tỷ lệ: 03%.

- Vết thương mũi #3cm do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Hiện tại sẹo kích thước 3,5x0,1 cm, không di chứng, không thuộc vùng trọng yếu cơ thể. Tỷ lệ: 03%.

- Vết thương môi trên kích thước #2cm và 2cm do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Hiện tại sẹo kích thước 3x0,1 cm và 1x0,1 cm, không di chứng, không thuộc vùng trọng yếu cơ thể. Tỷ lệ: 06%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh L1 tại thời điểm giám định là: 18% (Mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế vết thương vùng cung mào trái do vật tày tác động trực tiếp gây ra, các vết thương khác do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

- Các tổn thương không di chứng cố tật.

- Các tổn thương không thuộc vùng trọng yếu cơ thể, không ảnh hưởng tính mạng.”.

Ngày 24/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng, đồ vật do bà Nguyễn Thị T1 giao nộp, hiện Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long chờ xử lý gồm: Nhiều mảnh vỡ từ một ly thủy tinh có tổng trọng lượng là 203 gam; 01 (một) ly thủy tinh còn nguyên vẹn có tay cầm, trong suốt, phía dưới gần đáy ly có kẻ nhiều sọc vuông, phần gần miệng ly trơn, có kích thước 06cm x 14cm, có tổng trọng lượng là 372 gam, đã qua sử dụng.

- Tài liệu là 01 (một) đĩa ghi âm, ghi hình bị cáo Nguyễn Văn M được niêm phong lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố:

- Bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đồng ý thỏa thuận bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại theo yêu cầu của anh L1 số tiền 25.000.000 đồng, đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 10.000.000 đồng, tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 15.000.000 đồng; bị cáo có anh ruột tên Nguyễn Văn T5 là liệt sỹ.

- Bị hại anh L1 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại tổng cộng số tiền 25.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị từ ngày 02/05/2025 đến ngày 06/05/2025, tiền ăn bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại trong thời gian điều trị đến khi bình phục là 1.050.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị đến khi bình phục là 5.000.000 đồng (250.000 đồng/ngày x 20 ngày); thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị, bị hại đã thanh toán là 2.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 10 ngày); tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 16.950.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền 10.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV2 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo M trình bày: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo dùng ly thủy tinh có trọng lượng 372 gam là loại hung khí nguy hiểm chọi trúng vào vùng mặt, gây thương tích cho anh L1 là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý. Nhưng do nóng giận, không làm chủ được bản thân trước hành vi sai trái của anh L1 nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã biết lỗi, ăn năn hối hận hành vi của bị cáo đã gây ra cho bị hại, đồng ý thỏa thuận tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại trong thời gian sớm nhất, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh L1 trình bày: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Mặc dù, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, cũng có một phần lỗi của anh nhưng anh vẫn giữ nguyên yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đúng

theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Người có quyền lợi, liên quan đến vụ án, đồng thời là người làm chứng bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Hồng H trình bày: Nguyên nhân, diễn biến sự việc dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Trước đây, tại quán nước của ông bà, giữa bị hại và bị cáo có 02 lần xảy ra cự cãi, trong đó có 01 lần xô xát đánh nhau. Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2025, trong lúc ông bà tổ chức tiệc tại quán có sự tham gia của bị cáo, bà T2, ông L2, ông T4, anh T3, anh C thì bị hại ghé vào quán mua thuốc lá để hút. Ngay khi bị hại nhìn thấy bị cáo đang ngồi uống bia, bị hại chủ động liên tục dùng lời lẽ thô tục chửi và xông vào đòi đánh bị cáo. Mặc dù, bị cáo không có bất kỳ lời lẽ hoặc hành vi nào khiêu khích bị hại. Trước hành vi quyết liệt của bị hại, bà T1, anh T3, anh C nhiều lần đứng ra can ngăn, có lần đã kéo được bị hại ra ngoài quán, kêu bị hại đi về nhưng bị hại không nghe mà tiếp tục trở vào xông thẳng đến vị trí bị cáo đang ngồi đòi đánh bị cáo bất chấp sự can ngăn của mọi người. Bị cáo dùng ly chọi về phía bị hại, lần thứ nhất chọi không trúng, lần thứ hai chọi trúng vào vùng mặt của anh L1 gây thương tích. Qua diễn biến sự việc ông bà đã chứng kiến thấy lỗi trong vụ án, có một phần lỗi của bị hại. Cam kết lời khai của ông bà có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật và chịu trách nhiệm về những lời khai này. Theo mô tả về vật chứng, đồ vật bị thu giữ: Nhiều mảnh vỡ từ một ly thủy tinh có tổng trọng lượng 203 gam chính là các mảnh vỡ của ly thủy tinh bị cáo sử dụng để chọi bị hại gây thương tích; 01 ly thủy tinh còn nguyên vẹn có trọng lượng 372 gam đã qua sử dụng là vật cùng loại với 02 ly thủy tinh bị cáo sử dụng để chọi bị hại. Ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 02 ly thủy tinh bị bể, không yêu cầu nhận lại tài sản là vật chứng, đồ vật bị thu giữ, thống nhất xử lý tịch thu tiêu hủy.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án và người làm chứng. Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân phạm tội, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 25.000.000

đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng, nên còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

+ Ghi nhận ý kiến của bà T1, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản là 02 ly thủy tinh đã bị bể.

- Về xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vỡ từ một ly thủy tinh có tổng trọng lượng là 203gam; 01 ly thủy tinh còn nguyên vẹn có tay cầm, trong suốt, phía dưới gần đáy ly có kẻ nhiều sọc vuông, phần gần miệng ly trơn, có kích thước 06cm x 14cm, có tổng trọng lượng là 372 gam, đã qua sử dụng. Hiện vật chứng, đồ vật nêu trên do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long.

+ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi âm, ghi hình bị cáo M.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo M trình bày: Đồng ý tội danh cáo trạng đã truy tố; thống nhất mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và án phí sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại anh L1 trình bày: Thống nhất nội dung luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, liên quan đến vụ án bà T1, ông H trình bày: Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi bị hại, xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội khắc phục lỗi lầm, cải sửa bản thân trở thành công dân hữu ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại hoặc tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận:

[2.1.1] Vào khoảng 11 giờ ngày 02/5/2025, tại quán cà phê T của bà Nguyễn Thị T1, địa chỉ ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long). Xuất phát từ việc bị hại có hành vi dùng lời lẽ thô tục chửi và xông vào đòi đánh bị cáo. Mặc dù, hành vi của bị hại diễn ra liên tục nhưng được mọi người can ngăn, bị hại không thể tấn công đánh trúng bị cáo. Bản thân bị cáo ý thức được ly thủy tinh có kích thước 06cm x 14cm, có tổng trọng lượng 372 gam là đồ vật được tạo ra để phục vụ trong đời sống nhưng nếu dùng để tác động trực tiếp vào thân thể con người sẽ trở thành loại hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao; nhận thức được hành vi sử dụng ly thủy tinh này để tấn công, chọi vào thân thể con người một cách cố ý mà gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe là vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý, trừng trị nghiêm khắc theo luật hình sự. Trước hành vi sai phạm của bị hại, trong hoàn cảnh có nhiều người can ngăn, bị cáo có đủ điều kiện để lựa chọn hành vi ứng xử cho phù hợp. Tuy nhiên, với suy nghĩ tiêu cực nhằm thỏa mãn cơn bực tức, bị cáo đã dùng ly thủy tinh chọi vào người của bị hại từ khoảng cách gần, lần lượt là 07 mét và 4,75 mét. Trong lần chọi thứ hai với khoảng cách 4,75 mét, ly thủy tinh trúng vào mặt bị hại. Hậu quả, gây ra các vết thương ở vùng cung mày trái, má trái, mũi và môi trên của bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương là 18%.

[2.1.2] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm vào tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.2.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, kể cả phần thiệt hại không hợp lý và phần thiệt hại do lỗi của bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố đã tự nguyện bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000 đồng còn lại;

bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động, chưa có tiền án, có anh ruột là người có công với cách mạng, trong vụ án bị hại cũng có lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

[2.3] Về hướng xử lý trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Xét bị cáo là người có trình độ học vấn nhất định, có 01 tiền sự về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người bị hại sẽ bị pháp luật hình sự trừng trị một cách nghiêm khắc. Lẽ ra, bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền về thân thể của người khác. Trái lại, chỉ vì sự nóng giận, bức tức của bản thân trước hành vi sai trái của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ nghiêm ngặt mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị xã hội mạnh mẽ lên án. Cần xử lý bị cáo một cách công minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đủ điều kiện áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[2.3.2] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của bị cáo, ý kiến của bị hại. Về trách nhiệm hình sự, xử phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 357, các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự.

[2.4.1] Xét mức yêu cầu bồi thường đối với thu nhập thực tế bị mất của bị hại là cao, chưa phù hợp với thời gian thực tế điều trị đến khi bình phục; tiền bù đắp tổn thất tinh thần là cao hơn so với tổn thất thực tế. Đồng thời, trong vụ án có một phần lỗi của bị hại. Lẽ ra, phải xét lại và bị hại cũng phải chịu một phần thiệt hại tương ứng lỗi. Tuy nhiên, bị cáo đã đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại, kể cả phần thiệt hại không hợp lý và phần thiệt hại do lỗi của bị hại; đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng còn lại. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, giải quyết bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 15.000.000 đồng thì bị cáo còn phải trả lãi chậm tiền theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền

và thời gian chậm thi hành án.

[2.4.2] Ghi nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T1, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản là 02 ly thủy tinh đã bị bể.

[2.5] Về xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.5.1] Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vỡ từ một ly thủy tinh có tổng trọng lượng là 203 gam; 01 ly thủy tinh còn nguyên vẹn có tay cầm, trong suốt, phía dưới gần đáy ly có kẻ nhiều sọc vuông, phần gần miệng ly trơn, có kích thước 06cm x 14cm, có tổng trọng lượng là 372 gam, đã qua sử dụng. Vật chứng, đồ vật hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long.

[2.5.2] Tiếp tục lưu giữ tại hồ vụ án: 01 đĩa ghi âm, ghi hình bị cáo Nguyễn Văn M.

[3] Về án phí sơ thẩm:

[3.1] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

[3.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết bị cáo M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 357, các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự.

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường tiếp cho bị hại anh Trần

Thanh L1 số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án anh Trần Thanh L1 có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng thì bị cáo Nguyễn Văn M còn phải trả lãi chậm trả tiền theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Ghi nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Hồng H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường thiệt hại tài sản là 02 (Hai) cái ly bị bể.

3. Về xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vỡ từ một ly thủy tinh có tổng trọng lượng là 203gam; 01 (Một) ly thủy tinh còn nguyên vẹn có tay cầm, trong suốt, phía dưới gần đáy ly có kẻ nhiều sọc vuông, phần gần miệng ly trơn, có kích thước 06cm x 14cm, có tổng trọng lượng là 372 gam, đã qua sử dụng. Vật chứng, đồ vật hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng vụ án ngày 23 tháng 10 năm 2025.

3.2. Tiếp tục lưu giữ tại hồ vụ án: 01 (Một) đĩa ghi âm, ghi hình bị cáo Nguyễn Văn M.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Vụ án được xét xử công khai. Có mặt bị cáo Nguyễn Văn M; bị hại anh Trần Thanh L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Hồng H. Báo cho bị cáo M và bị hại anh L1 biết có quyền kháng cáo bản án; bà T1, ông H biết có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CQĐT + VP Công an tỉnh Vĩnh Long: 02;
- THADS tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 01;
- BC + BH + NLQ: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Minh Tân